

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Căn cứ Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại (sau đây gọi tắt là Quyết định số 693/QĐ-TTg).

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 693/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

- Xác định những việc cần thực hiện, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg phải kế thừa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 13-NQ/TW, Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh uỷ về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 05-NQ/TU); phù hợp với Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1750/QĐ-TTg); Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06 tháng 10 năm

2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kết quả, kinh nghiệm thực hiện trong thời gian qua, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 693/QĐ-TTg.

- Căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này, các cấp các ngành tổ chức triển khai thực hiện một cách quyết liệt, cụ thể, phù hợp với thực tế ngành, đơn vị, địa phương mình; có sự phối kết hợp chặt chẽ; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch triển khai thực hiện

- Tập trung quán triệt các nội dung của Kết luận số 72-KL/TW; Nghị quyết số 13-NQ/TW, Quyết định số 693/QĐ-TTg; Nghị quyết 05-NQ/TU và Kế hoạch này để các cấp, các ngành nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng Quyết định số 693/QĐ-TTg với nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng tạo nhận thức sâu sắc về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Đổi mới tư duy phát triển, đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành, phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 693/QĐ-TTg.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan thông tấn, báo chí.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 13-NQ/TW; Quyết định số 693/QĐ-TTg; Quyết định 1750/QĐ-TTg và các giải pháp chủ yếu để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những lĩnh vực đột phá, cơ bản. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đảm bảo đồng bộ giữa các lĩnh vực hạ tầng.

2.1. Hạ tầng giao thông

a) Đường bộ:

- Phát triển mạng lưới đường cao tốc, quốc lộ trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, gồm: 02 tuyến cao tốc: Tuyến đường bộ cao tốc

Bắc Nam phía Tây (CT.02), tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku - Lê Thanh (CT.20); 07 tuyến quốc lộ: Trong đó nâng cấp, cải tạo 06 tuyến quốc lộ hiện hữu (đường Hồ Chí Minh - Quốc lộ 14, đường Trường Sơn Đông, Quốc lộ 19, Quốc lộ 19D, Quốc lộ 14C, Quốc lộ 25), quy mô đường cấp III - IV, 2 - 6 làn xe. Mở tuyến mới QL.19E, đoạn qua tỉnh Gia Lai quy mô đường cấp III - IV, 2 - 6 làn xe.

- Phát triển hạ tầng giao thông cấp tỉnh: Đến năm 2030 quy hoạch 15 tuyến, dài khoảng 709,5 km; trong đó nâng cấp, cải tạo 10 tuyến đường tỉnh hiện hữu (đường tỉnh 667 định hướng nâng cấp thành Quốc lộ 19E), quy mô tối thiểu đạt cấp IV; nâng cấp, xây dựng 05 tuyến đường liên huyện lên thành đường tỉnh, quy mô tối thiểu đạt cấp IV. Giai đoạn sau năm 2030 quy hoạch 19 tuyến đường tỉnh, dài khoảng 969,5 km; trong đó, ngoài 15 tuyến đường tỉnh hiện hữu giai đoạn trước 2030, nâng cấp, xây dựng 04 tuyến đường liên huyện thành đường tỉnh.

b) Cảng hàng không: Quy hoạch cảng hàng không Pleiku đến năm 2030, duy trì đạt cấp 4C theo tiêu chuẩn ICAO, đáp ứng khai thác bốn triệu hành khách/năm, diện tích 383,68 ha, là sân bay dùng chung dân dụng và quân sự. Đến năm 2050, duy trì cảng hàng không Pleiku đạt cấp 4C theo tiêu chuẩn ICAO, diện tích 383,68 ha; đáp ứng khai thác năm triệu hành khách/năm và các công trình hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, là sân bay dùng chung dân dụng và quân sự. Cảng hàng không Pleiku có thể được khai thác các chuyến bay quốc tế không thường lệ theo quy định.

c) Đường sắt: Xây dựng tuyến đường sắt kết nối các tỉnh khu vực Tây Nguyên (Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước), dài 550 km, khổ đường 1.435mm, đường đơn, theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giao thông vận tải chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện:* Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.2. Hạ tầng cung cấp điện

Phát triển mạng lưới cấp điện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương án, tiêu chí, luận chứng theo Quyết định 1750/QĐ-TTg và các quyết định, quy định có liên quan của cấp có thẩm quyền.

a) Nguồn điện

Đầu tư các dự án nguồn điện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với kế hoạch, điều kiện, tiêu chí, luận chứng tại Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII), Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và các quyết định, quy định có liên quan của cấp có thẩm quyền.

Nghiên cứu phát triển nguồn điện trên địa bàn tỉnh tại các vị trí có tiềm năng; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo.

b) Mạng lưới truyền tải, phân phối

Xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối đồng bộ để vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng, giảm tổn thất điện năng trong khâu phân phối. Thực hiện cung cấp điện từ lưới điện quốc gia, kết hợp với cung cấp điện từ năng lượng tái tạo.

* *Cơ quan chủ trì*: Sở Công Thương chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.3. Hạ tầng thủy lợi và phòng chống thiên tai

Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm cấp, thoát nước cho dân sinh, các ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước. Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

Phát triển thành 06 vùng cấp nước thủy lợi gồm: Nam Bắc An Khê và phụ cận, vùng thượng Ayun, Ayun Pa, Krông Pa, Đông - Tây Pleiku, Ia Mor - Ia Lốp. Đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế - xã hội; cấp và tạo nguồn cho khu đô thị, khu công nghiệp, đặc biệt quan tâm đến những vùng thường xuyên thiếu nước; công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị cao và các mục tiêu khác trong sản xuất nông nghiệp, tập trung thực hiện các giải pháp: (i) Tập trung sửa chữa, nâng cấp các công trình đầu mối, công trình bị hư hỏng, xuống cấp, từng bước hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi hiện có đảm bảo hoạt động hiệu quả, bền vững; (ii) Xây dựng và hoàn thiện các công trình lớn, liên vùng phục vụ đa mục tiêu, cấp nước cho các khu công nghiệp, triển khai các công trình cấp bách chống hạn; (iii) Nghiên cứu, đề xuất đầu nối, liên kết cấp nước giữa các hồ chứa nước phục vụ sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế; (iv) Tăng cường đẩy mạnh việc ứng dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới; khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước ngầm.

Ưu tiên đầu tư các tuyến kè đã có trong danh mục theo Kế hoạch số 1859/KH-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1051/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ suối đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, theo dõi,

tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.4. Hạ tầng đô thị

Xây dựng, cải tạo, tái thiết và phát triển đô thị; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (ưu tiên các dự án cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, và đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn tập trung với công nghệ đồng bộ, hiện đại) và các dự án hạ tầng đô thị khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.5. Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp

Đầu tư, nâng cao chất lượng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Công Thương chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.6. Hạ tầng thông tin và truyền thông

Xây dựng và hoàn thiện một cách đồng bộ kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông và mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản với các hạ tầng khác. Hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).

Tập trung thực hiện 3 trụ cột của chuyển đổi số: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp với quy mô thông tin và xu hướng phát triển thông tin và truyền thông hiện đại, đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả trong việc truyền tải thông tin đến công chúng. Đảm bảo an ninh - quốc phòng, an ninh thông tin, an toàn mạng lưới và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.

Phát triển bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, thương

mại điện tử, chuyển dịch từ doanh nghiệp bưu chính truyền thống sang doanh nghiệp hạ tầng, tích hợp đa dạng các dịch vụ, phát triển dữ liệu lớn về khách hàng, hợp tác với các doanh nghiệp khác như ngân hàng, doanh nghiệp sản xuất, logistics, vận tải, kho bãi...

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng, giữa các doanh nghiệp, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư; thực hiện ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông theo phạm vi và lộ trình phù hợp. Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của tỉnh sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) và phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT). Nghiên cứu triển khai các nền tảng: Trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), dữ liệu lớn (Big Data), dịch vụ số hóa,...

Xây dựng hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, bảo đảm tính tiên phong, đi đầu, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, phát triển bền vững, hợp lý và hài hòa với các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,...

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.7. Hạ tầng giáo dục và đào tạo

Cải tạo, nâng cấp mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp theo hướng hiện đại, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương. Đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở vật chất trường, lớp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đủ điều kiện phục vụ công tác dạy và học và phấn đấu xây dựng một số trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình. Khuyến khích đầu tư, xây dựng và phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Xây dựng mới trường trung học phổ thông có nhiều cấp học và thu hút đầu tư các trường liên cấp, nhiều cấp học tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Đến năm 2030, dự kiến toàn tỉnh có 280 cơ sở giáo dục mầm non, 501 trường phổ thông. Duy trì hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú như hiện có.

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thu hút đầu tư, phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục. Phấn đấu đến năm 2030, xây dựng Trường Cao đẳng Gia Lai trở thành trường chất lượng cao; khuyến khích thu hút đầu tư, thành lập từ 2 - 3 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các

nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.8. Hạ tầng khoa học và công nghệ; đổi mới sáng tạo.

Phát triển các tổ chức khoa học - công nghệ: Trung tâm Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Dữ liệu lớn tỉnh Gia Lai. Xây dựng Trung tâm, trại thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Pleiku và các tiểu vùng kinh tế.

Xây dựng các trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ cao, đào tạo nhân lực có tay nghề, kỹ thuật cao như: Trung tâm ứng dụng khoa học - công nghệ cao vùng phía Đông Nam tỉnh Gia Lai tại thị xã Ayunpa; hình thành Trung tâm ứng dụng khoa học - công nghệ cao vùng phía Đông tỉnh Gia Lai tại thị xã An Khê. Tăng cường trang thiết bị khoa học - công nghệ cho các trung tâm chuyên ngành xây dựng, các chi nhánh tại các đô thị.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.9. Hạ tầng y tế

Đầu tư phát triển quy mô bệnh viện đa khoa tỉnh trở thành bệnh viện hạng I, quy mô 1200 giường vào năm 2030 trên nền tảng hạ tầng cơ sở hiện có, đạt tiêu chuẩn là một bệnh viện chuyên sâu ngang tầm quốc tế đáp ứng nhu cầu điều trị cho người dân trong tỉnh, khách du lịch, một số tỉnh lân cận và nước bạn Campuchia.

Phát triển và mở rộng quy mô và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cao trong điều trị một số chuyên khoa sâu theo hướng thành lập mới một số bệnh viện chuyên khoa, xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh thành trung tâm chuyên sâu với các mũi nhọn chuyên khoa: Ung bướu, tim mạch, lão khoa, trung tâm huyết học và truyền máu...

Hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng đáp ứng yêu cầu sẵn sàng phòng chống dịch bệnh từ tỉnh đến cơ sở.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở y tế ngoài công lập, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; trong đó ưu tiên phát triển các bệnh viện ngoài công lập (bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, viện dưỡng lão, nghỉ dưỡng, trung tâm chẩn đoán kỹ thuật cao, cơ sở xã hội hóa trong các bệnh viện công lập...).

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Y tế chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu

UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.10. Hạ tầng văn hoá, thể thao, du lịch

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tại các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, nhất là các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư nâng cấp, cải tạo các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có, kết hợp xây dựng mới thiết chế văn hóa, thể thao: Sân vận động tỉnh; Nhà thi đấu, trung tâm thể dục thể thao và khu liên hợp thể thao; Trung tâm Văn hóa - Hội chợ - Triển lãm tỉnh; Trung tâm hoạt động thiếu nhi; các trung tâm văn hóa, thể thao phục vụ công nhân tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thể thao của nhân dân.

Đầu tư đường giao thông kết nối các điểm du lịch: Biển Hồ, Chư Đăng Ya, Thác Mơ, Hồ Ayun Hạ, Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo, Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, các mô hình du lịch cộng đồng tại các địa phương: Kbang, Mang Yang, Đak Đoa, Phú Thiện, Pleiku.

Thu hút đầu tư vào các dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Quy hoạch tỉnh như: Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Khu du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, Khu du lịch văn hoá Cao Nguyên Đồi thông kết hợp đô thị sinh thái, Khu du lịch sinh thái Hòn đá Trái kết hợp du lịch cộng đồng làng truyền thống văn hoá dân tộc... tạo bước đột phá cho ngành du lịch phát triển.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.11. Hạ tầng nông thôn mới

Đầu tư hạ tầng nông thôn mới cơ bản đồng bộ, hiện đại, bảo đảm kết nối nông thôn – đô thị và kết nối vùng.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

2.12. Hạ tầng cơ sở trợ giúp xã hội

Phát triển mạng lưới an sinh xã hội, bảo trợ xã hội: củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở bảo trợ, an sinh xã hội hiện có; khuyến khích phát triển các hình thức chăm sóc thay thế tại cộng đồng và các mô hình cung cấp dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng xã hội, bảo trợ xã hội, chăm sóc người cao tuổi ngoài công lập để giảm tải áp lực đối với hệ thống cơ sở xã hội công lập và đáp ứng tối đa nhu cầu của đối tượng, góp phần đảm bảo tính bền vững và phát triển phù hợp, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

1.13. Hạ tầng mạng lưới cơ sở dịch vụ, trung tâm thương mại, triển lãm, hội chợ

Khuyến khích thu hút đầu tư, xã hội hóa để phát triển trung tâm logistic, trung tâm logistic nông sản cấp huyện, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

Phát triển trung tâm hội chợ, triển lãm có đủ năng lực để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Xây dựng Trung tâm hội nghị và triển lãm cấp vùng tại thành phố Pleiku.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PNTNT chủ trì, theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo quy hoạch được phê duyệt.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước liên quan đến đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

- Triển khai có hiệu quả các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ban, ngành về thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với năng lực tổ chức thực hiện và đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu để rút ngắn quy trình ra quyết định, tạo sự liên thông giữa thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường, đồng thời tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đầu tư đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà và giảm chi phí cho nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, cơ chế điều

phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn có tính cấp bách, trọng tâm, trọng điểm trong phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; rà soát, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường và quy hoạch tỉnh được kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia.

- Triển khai có hiệu quả cơ chế điều phối, nâng cao chất lượng, thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về quy hoạch, huy động và sử dụng nguồn lực đất đai trong phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án. Rà soát, kiến nghị với các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất đề trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách rút ngắn quy trình bồi thường, giải phóng mặt bằng.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sử dụng vốn bám sát tiến độ giải ngân theo kế hoạch, theo dõi, đánh giá, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn, đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh các giải pháp để huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo chức năng, nhiệm vụ.

* *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao và tập trung quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch; Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tạo chuyển biến rõ rệt; kịp thời đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh những nội dung cụ thể cần sửa đổi, bổ sung, các giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, để thực hiện thắng lợi Quyết định số 693/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

2. Định kỳ năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung vào Kế hoạch, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Lưu: VT, KTTH, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh